# Chi tiết mã HS 8525.83

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 8525.83 |
| **Mô tả hàng hóa** | Thiết bị phát dùng cho phát thanh sóng vô tuyến hoặc truyền hình, có hoặc không gắn với thiết bị thu hoặc ghi hoặc tái tạo âm thanh; camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh / - Camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh: / - - Loại khác, loại nhìn ban đêm nêu tại Chú giải Phân nhóm 3 của Chương này: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 03/11/2026 14:21:12 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/852583/ |

## 3 dòng thuế thuộc 8525.83

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 8525.83.10 | Thiết bị phát dùng cho phát thanh sóng vô tuyến hoặc truyền hình, có hoặc không gắn với thiết bị thu hoặc ghi hoặc tái tạo âm thanh; camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh / - Camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh: / - - Loại khác, loại nhìn ban đêm nêu tại Chú giải Phân nhóm 3 của Chương này: / - - - Camera ghi hình ảnh | chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8525.83.20 | Thiết bị phát dùng cho phát thanh sóng vô tuyến hoặc truyền hình, có hoặc không gắn với thiết bị thu hoặc ghi hoặc tái tạo âm thanh; camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh / - Camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh: / - - Loại khác, loại nhìn ban đêm nêu tại Chú giải Phân nhóm 3 của Chương này: / - - - Camera truyền hình | chiếc | 15% | 10% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8525.83.90 | Thiết bị phát dùng cho phát thanh sóng vô tuyến hoặc truyền hình, có hoặc không gắn với thiết bị thu hoặc ghi hoặc tái tạo âm thanh; camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh / - Camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh: / - - Loại khác, loại nhìn ban đêm nêu tại Chú giải Phân nhóm 3 của Chương này: / - - - Loại khác | chiếc | 5% | 0% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.